

Số: 168 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 16 tháng 01 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện tỉnh Đồng Nai

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1260/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính ban hành mới; thay thế; bãi bỏ trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1992/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/thay thế; thủ tục hành chính đính chính tên và quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính ban hành mới, thay thế, đính chính tên trong lĩnh vực tài nguyên nước, lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 36/TTr-STNMT ngày 15 tháng 01 năm 2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực đất đai thuộc



thẩm quyền giải quyết Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện tỉnh Đồng Nai. Cụ thể như sau:

- Thay thế 02 quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai cấp tỉnh theo danh mục ban hành tại Quyết định số 1260/QĐ-UBND ngày 30/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh ((1) Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu, (2) Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định (đã thành lập)).

- Thay thế 01 quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai cấp tỉnh theo danh mục ban hành tại Quyết định số 1992/QĐ-UBND ngày 17/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh (Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện "dồn điền đổi thửa" (đồng loạt)).

(Quy trình nội bộ, điện tử giải quyết thủ tục hành chính kèm theo)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; các nội dung khác tại Quyết định số: 1260/QĐ-UBND ngày 30/5/2023, 1992/QĐ-UBND ngày 17/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

**Điều 3.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo các quy trình giải quyết thủ tục hành chính nêu trên.

Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan cập nhật quy trình giải quyết thủ tục hành chính đã được công bố lên Hệ thống thông tin Một cửa điện tử của tỉnh (Egov). Thực hiện cấu hình, tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên Cổng dịch vụ công Quốc gia, cổng dịch vụ công trực tuyến theo quy định.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (VPCP);
- Q. Chủ tịch, Các phó chủ tịch;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCC, KTN, Cổng TTĐT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Sơn Hùng**



**QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG, UBND CẤP HUYỆN**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 168 /QĐ-UBND ngày 19 /01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

**PHẦN I**

**DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ**

**A. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH  
CHÍNH CẤP TỈNH ĐƯỢC THAY THẾ**

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cầu hình trên Phần mềm Egov	Số trang tại Phần II
I	<b>LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI</b>					
1	1.005398	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	<p>Nộp hồ sơ theo 03 hình thức:</p> <p>- Nộp trực tiếp:</p> <p>+ Đối với hồ sơ tổ chức: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</p> <p>+ Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND các huyện, thành phố.</p> <p>- Nộp trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.dongnai.gov.vn">https://dichvucong.dongnai.gov.vn</a>.</p> <p>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.</p>	Đã có, cần thay thế	5



STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên Phần mềm Egov	Số trang tại Phần II
<b>I</b>						
<b>LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI</b>						
2	1.002993	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định (đã thành lập)	Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	<p>Nộp hồ sơ theo 03 hình thức:</p> <p>- Nộp trực tiếp:</p> <p>+ Đối với hồ sơ tổ chức: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</p> <p>+ Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND các huyện, thành phố.</p> <p>- Nộp trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.dongnai.gov.vn">https://dichvucong.dongnai.gov.vn</a>.</p> <p>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.</p>	Đã có, cần thay thế	7
3	1.011982	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện "dồn điền đổi thửa" (đồng loạt)	Không quá 50 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	<p>Nộp hồ sơ theo 03 hình thức:</p> <p>- Nộp trực tiếp:</p> <p>+ Đối với hồ sơ tổ chức: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</p> <p>+ Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND các huyện, thành phố.</p> <p>- Nộp trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.dongnai.gov.vn">https://dichvucong.dongnai.gov.vn</a>.</p> <p>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.</p>	Đã có, cần thay thế	9

**PHẦN II**  
**NỘI DUNG QUY TRÌNH**

**QUY TRÌNH (26)**  
**Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu**

**1. Thời gian giải quyết:** không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.

**2. Lưu đồ giải quyết**

**2.1. Đối với hồ sơ tổ chức**

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (30 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ HCC	01 ngày
↓		
Kiểm tra, thẩm định, cập nhật cơ sở dữ liệu vào Sổ địa chính	Văn phòng ĐKĐĐ	24 ngày
↓		
Trình ký hồ sơ	Văn phòng ĐKĐĐ	01 ngày
↓		
Ký xác nhận vào phiếu thẩm định	Văn phòng ĐKĐĐ	03 ngày
↓		
Lưu trữ hồ sơ	Văn phòng ĐKĐĐ	01 ngày

← Không đạt

## 2.2. Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân

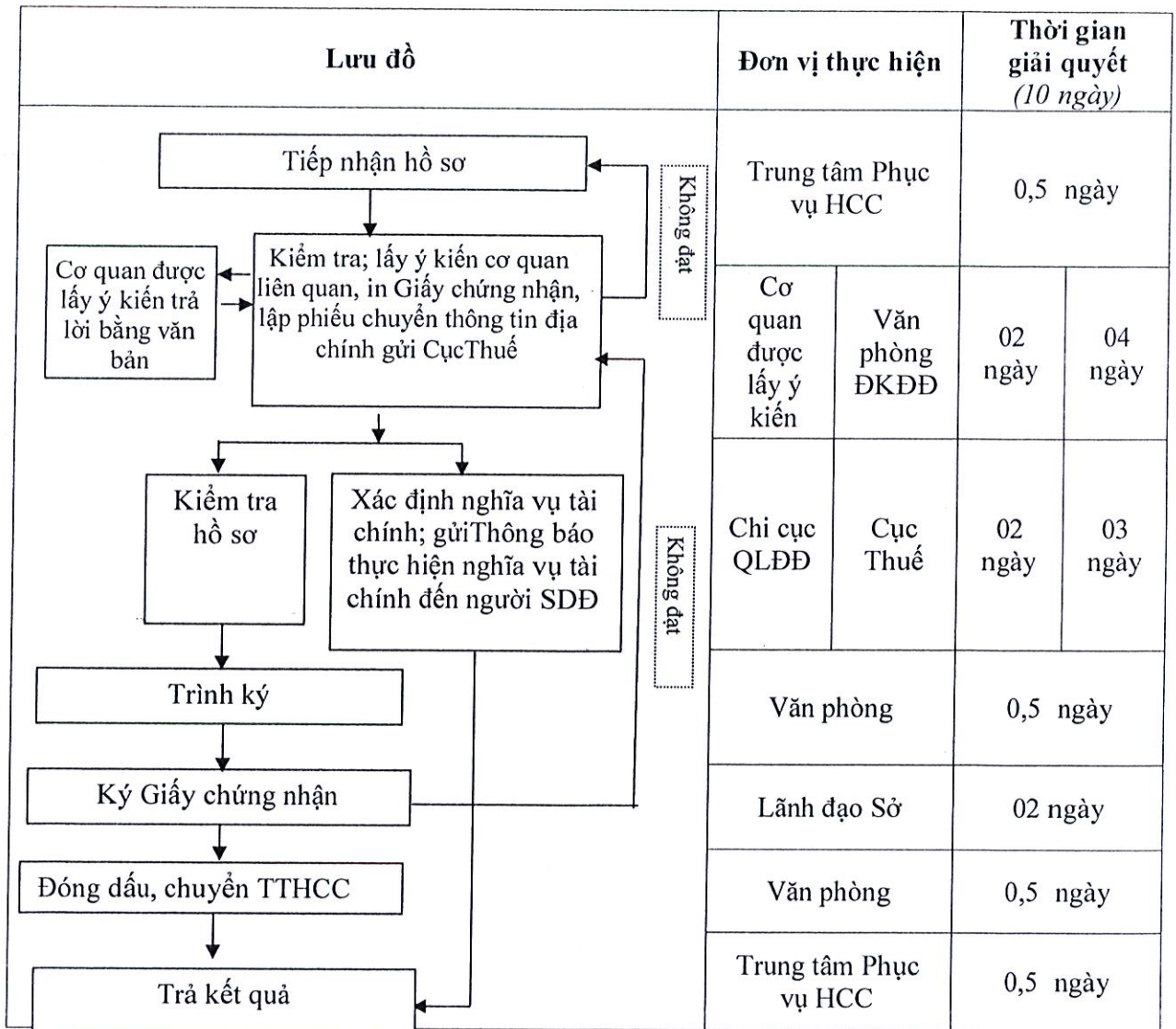
Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (30 ngày) (trường hợp nộp tại cấp xã thì 33 ngày)
<pre> graph TD     A[Tiếp nhận hồ sơ] --&gt; B[Kiểm tra, thẩm định, cập nhật cơ sở dữ liệu vào Sổ địa chính]     B --&gt; C[Trình ký hồ sơ]     C --&gt; D[Ký xác nhận vào phiếu thẩm định]     D --&gt; E[Lưu trữ hồ sơ]     B -.-&gt; Không đạt  A           </pre>	Bộ phận Một cửa (cấp huyện, xã)	01 ngày (trường hợp nộp tại cấp xã thì 03 ngày)
	Chi nhánh Văn phòng ĐKDD	24 ngày
	Chi nhánh Văn phòng ĐKDD	01 ngày
	Chi nhánh Văn phòng ĐKDD	03 ngày
	Chi nhánh Văn phòng ĐKDD	01 ngày



**QUY TRÌNH (28)**

**Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định**

**1. Thời gian giải quyết:** không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.

**2. Lưu đồ giải quyết****2.1. Đối với hồ sơ tổ chức**

## 2.2. Đối với hồ sơ hồ sơ hộ gia đình, cá nhân

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (10 ngày) (trường hợp nộp tại cấp xã là 13 ngày)		
<pre> graph TD     A[Tiếp nhận hồ sơ] --&gt; B[Thẩm định hồ sơ; lấy ý kiến cơ quan liên quan (nếu có), thẩm tra, lập phiếu chuyển thông tin địa chính, thảo Tờ trình, QĐ hủy GCN]     B -- Không đạt --&gt; A     B --&gt; C[Kiểm tra hồ sơ, in và ký Quyết định hủy Giấy chứng nhận cũ (trường hợp phải hủy GCN), ký Giấy chứng nhận mới]     B --&gt; D[Xác định nghĩa vụ tài chính; gửi thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất]     C --&gt; E[Cập nhật chỉnh lý biên động hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai]     D --&gt; F[Trả kết quả]     E --&gt; F   </pre>	Bộ phận Một cửa (cấp huyện, xã)	0,5 ngày (trường hợp nộp tại cấp xã là 03 ngày)		
	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	04 ngày		
	Dừng quy trình chờ niêm yết, thông báo	-		
	Văn phòng ĐKĐĐ	Chi cục Thuế	04 ngày	04 ngày
	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	01 ngày		
	Bộ phận Một cửa (cấp xã, huyện)	0,5 ngày		

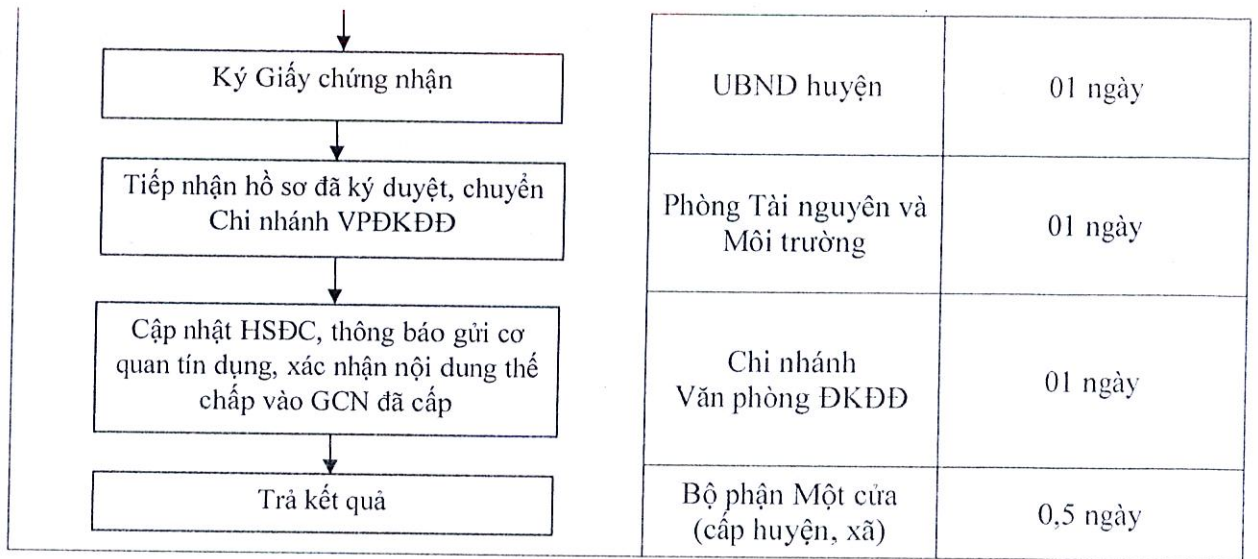


**QUY TRÌNH (38)****Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện "đồn điền đổi thửa" (đồng loạt)**

**1. Thời gian giải quyết:** không quá 50 ngày. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.

**2. Lưu đồ giải quyết:****2.1. Trường hợp thực hiện cấp đổi đồng loạt theo chủ trương "đồn điền đổi thửa"**

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (50 ngày) (trường hợp nộp tại cấp xã thêm 53 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa (cấp huyện, xã)	0,5 ngày (trường hợp nộp tại cấp xã là 03 ngày)
Lập phương án chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp, trình Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm tra	UBND cấp xã	10 ngày
Thẩm tra phương án, trình UBND cấp huyện phê duyệt	Phòng Tài nguyên và Môi trường	10 ngày
Phê duyệt phương án	UBND cấp huyện	10 ngày
Chỉ đạo thực hiện đo đạc lập, chỉnh lý BĐĐC	Sở Tài nguyên và Môi trường	10 ngày
Kiểm tra, thẩm định, in Giấy chứng nhận, chuyển Phòng TNMT	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	04 ngày
Kiểm tra hồ sơ theo phương án được duyệt, trình UBND huyện ký Giấy chứng nhận	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày





## 2.2. Trường hợp không thực hiện cấp đổi đồng loạt

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (50 ngày) (trường hợp nộp tại cấp xã thêm 53 ngày)
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Tiếp nhận hồ sơ</div> <p style="text-align: center;">↓</p>	Bộ phận Một cửa (cấp huyện, xã)	0,5 ngày (trường hợp nộp tại cấp xã là 03 ngày)
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Lập phương án chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp, trình phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm tra</div> <p style="text-align: center;">↓</p>	UBND cấp xã	10 ngày
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Thẩm tra phương án, trình UBND cấp huyện phê duyệt</div> <p style="text-align: center;">↓</p>	Phòng Tài nguyên và Môi trường	10 ngày
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Phê duyệt phương án</div> <p style="text-align: center;">↓</p>	UBND cấp huyện	10 ngày
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Chỉ đạo thực hiện đo đạc lập, chỉnh lý BĐDC</div> <p style="text-align: center;">↓</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường	10 ngày
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Kiểm tra hồ sơ, trình Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh</div> <p style="text-align: center;">↓</p>	Chi nhánh Văn phòng ĐKDD	04 ngày
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Kiểm tra hồ sơ, in Giấy chứng nhận; ký Giấy chứng nhận, đóng dấu</div> <p style="text-align: center;">↓</p>	Văn phòng ĐKDD	03 ngày
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Cập nhật chỉnh lý HSĐC, cơ sở dữ liệu đất đai thông báo gửi cơ quan tín dụng, xác nhận nội dung thể chấp vào GCN đã cấp (nếu có)</div> <p style="text-align: center;">↓</p>	Chi nhánh Văn phòng ĐKDD	02 ngày
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Trả kết quả</div>	Bộ phận Một cửa (cấp huyện, xã)	0,5 ngày